

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG, TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Cao Ngọc Anh Thi*

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số bất cập, hạn chế của pháp luật về biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

Abstract: The article analyzes inadequacies and limitations of remedial measures in sanctioning administrative violations in the fields of post, telecommunications, radio frequencies, information technology and electronic transactions, and makes proposals for improvement.

1. Khái quát các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử

Biện pháp khắc phục hậu quả là hình thức cưỡng chế do Nhà nước tiến hành, buộc cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý nhất định nhằm khôi phục một phần hoặc toàn bộ những thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra¹. Nếu như mục đích của hình thức xử phạt là làm thiệt hại đến tình trạng ban đầu vốn có của người vi phạm về quyền sở hữu tài sản hay quyền nhân thân, mục đích của biện pháp khắc phục hậu quả là làm cho hậu quả xấu do vi phạm hành chính gây ra không còn trên thực tế.

Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử quy định các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

- Buộc nộp lại tổng số tiền tương đương tổng số tiền đã được nạp vào tài khoản chính của Bộ xác định thuê bao (SIM), trường hợp không thể xác định chính xác, số tiền phải nộp lại trên mỗi SIM được áp dụng theo công thức: 100.000 đồng nhân với số tháng vi phạm;

- Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế;

- Buộc thu hồi số thuê bao, đầu số, kho số viễn thông;

- Buộc thu hồi tài nguyên Internet, tên miền, địa chỉ Internet (IP), số hiệu mạng (ASN);

- Buộc thu hồi mã số quản lý, số cung cấp dịch vụ;

- Buộc hoàn trả địa chỉ IP, ASN, tên miền;

- Buộc nộp lại phí sử dụng tần số trong thời gian sử dụng tần số không có giấy phép hoặc sử dụng sai nghiệp vụ, phương thức phát;

* Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Cao Vũ Minh (chủ biên), *Một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính - Thực trạng và hướng hoàn thiện*, Nxb. Chính trị quốc gia, năm 2019, tr.15.

- Buộc nộp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên;
- Buộc hoàn trả lại bưu gửi;
- Buộc thanh toán đầy đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng tài nguyên Internet;
- Buộc tái xuất vật phẩm, hàng hóa cấm nhập khẩu, tem bưu chính;
- Buộc thu hồi kinh phí đã chi không đúng;
- Buộc hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện;
- Buộc nộp lại văn bản cho phép thực hiện hoạt động gia công, sửa chữa sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng;
- Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn, thông tin vi phạm pháp luật.
- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép do vi phạm quy định của pháp luật.
- Buộc nộp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

Từ quy định trên, có thể thấy, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP đã quy định khá nhiều biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Điều này tạo điều kiện cho các chủ thể có thẩm quyền có thêm lựa chọn trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, nhất là trong bối cảnh các vi phạm hành chính trong lĩnh vực này đang diễn biến phức tạp và gây ra những thiệt hại nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực, các biện pháp khắc phục hậu quả trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP vẫn còn tồn tại một số bất cập nhất định. Điều này làm giảm giá trị điều chỉnh của pháp luật cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

2. Một số bất cập

Thứ nhất, các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP không nhất quán, gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật

Hiện nay, các biện pháp khắc phục hậu quả do Chính phủ quy định trong các Nghị định tồn tại dưới ba hình thức²: Một là, liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả trong cùng một điều luật³; hai là, không liệt kê trong cùng một điều luật mà áp dụng công thức “tùy theo tính chất, mức độ, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại điều luật đó”⁴; ba là, áp dụng biện pháp hỗn hợp, sau khi liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả trong một điều luật, trong từng vi phạm hành chính cụ thể lại quy định các biện pháp khắc phục hậu quả đặc thù không có trong các biện pháp đã liệt kê⁵. Theo đó, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định theo cách thứ ba, khi các biện pháp khắc phục hậu quả không chỉ được quy định tại một điều luật, mà còn nằm tản mạn trong từng vi phạm hành chính cụ thể.

Đơn cử, điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc phải đảm bảo mức vốn tối thiểu” đối với hành vi “không bảo đảm mức vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, biện pháp này lại không được tìm thấy trong phần liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả tại

² Cao Vũ Minh (chủ biên), tldđ, tr. 128-129.

³ Ví dụ: Điều 4 Nghị định số 31/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2020/NĐ-CP) xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

⁴ Ví dụ: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

⁵ Ví dụ Nghị định số 90/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2020/NĐ-CP) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Tương tự, điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc tiêu hủy vật phẩm*” đối với hành vi “*gửi hoặc chấp nhận vận chuyển hoặc phát bưu gửi chứa văn hóa phẩm trái đạo đức xã hội, trái thuần phong mỹ tục của Việt Nam*”, điểm b khoản 10 Điều 14 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định áp dụng biện pháp “*buộc tiêu hủy vật phẩm*” đối với hành vi “*kinh doanh, trao đổi, trưng bày, tuyên truyền tem bưu chính có nội dung, hình ảnh, ký hiệu, dấu hiệu không phù hợp đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục Việt Nam*” và hành vi “*kinh doanh, trao đổi, trưng bày, tuyên truyền tem bưu chính có nội dung, hình ảnh, ký hiệu, dấu hiệu gây kích động, thù hằn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; có nội dung sai trái về chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam*”. Việc quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy vật phẩm đối với các vi phạm hành chính nêu trên là hợp lý, bảo đảm mọi hậu quả của các vi phạm hành chính này sẽ được khắc phục một cách triệt để. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là các biện pháp này cũng không được liệt kê tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Theo thống kê của tác giả, chỉ trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP đã có tới 10 biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tăn mạn tại các điều luật, nhưng không được liệt kê tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, bao gồm các biện pháp: Buộc phải bảo đảm mức vốn tối thiểu, buộc tiêu hủy vật phẩm, buộc hoàn trả cước phí thu không đúng, buộc phải đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu kết nối, cập nhật thông tin từ Cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng, buộc hoàn trả hoặc nộp lại cước phí đã thu không đúng, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do thực hiện hành vi vi phạm, buộc thu hồi

thiết bị đang lưu thông trên thị trường, buộc hủy bỏ thông tin cá nhân do thực hiện hành vi vi phạm, buộc hủy kết quả thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Cách quy định trên cho thấy sự tăn mạn, thiếu thống nhất của pháp luật, dẫn đến tình trạng ngay trong một Nghị định người đọc cũng không biết là Chính phủ quy định bao nhiêu biện pháp khắc phục hậu quả, đi ngược lại nguyên tắc “*dễ tiếp cận, dễ thực hiện*” trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁶.

Bên cạnh đó, điểm g khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP liệt kê biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại phí sử dụng tần số trong thời gian sử dụng tần số không có giấy phép hoặc sử dụng sai nghiệp vụ, phương thức phát*”. Tuy nhiên, Nghị định này lại không có bất kỳ điều luật nào xác định hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên. Điều này dẫn đến việc người có thẩm quyền không thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Cách quy định này là một khiếm khuyết cần được loại bỏ, bởi lẽ, trong trường hợp này đã có sự “*lãng phí*” biện pháp khắc phục hậu quả và còn cho thấy sự thiếu thống nhất trong các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

Thứ hai, bất cập về các quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực

⁶ Khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời. dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính*”.

hiện vi phạm hành chính” trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP

Theo quy định của pháp luật, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính là một biện pháp khắc phục hậu quả, được quy định tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Nghị định số 15/2020/NĐ-CP cũng quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính*” cho nhiều vi phạm hành chính. Tuy nhiên, đáng tiếc là biện pháp khắc phục hậu quả này lại không được liệt kê tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Nếu có chăng, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP chỉ liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả có bản chất pháp lý tương đương nhưng với tên gọi khác, đó là các biện pháp như: “*Buộc nộp lại tổng số tiền tương đương tổng số tiền đã được nạp vào tài khoản chính của Bộ xác định thuê bao (SIM), buộc nộp lại phí sử dụng tần số trong thời gian sử dụng tần số không có giấy phép hoặc sử dụng sai nghiệp vụ, phương thức phát*”. Như đã phân tích, cách quy định này là không phù hợp, cho thấy sự thiếu sót trong kỹ thuật lập pháp, gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật.

Điểm a khoản 10 Điều 94 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc hoàn trả hoặc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” đối với hành vi “*khai thác, sử dụng các số dịch vụ, số thuê bao viễn thông không đúng mục đích*” và hành vi “*số dịch vụ gọi tự do, số dịch vụ gọi giá cao được mở chiều gọi đi hoặc để gửi tin nhắn hoặc nhận tin nhắn*”. Tương tự, điểm a khoản 6 Điều 95 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc hoàn trả hoặc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” đối với

hành vi “*không cung cấp thông tin về giá cước trước khi tính cước khi người sử dụng gọi điện tới tổng đài dịch vụ gọi giá cao, dịch vụ giải đáp thông tin, không cung cấp thông tin về giá cước khi người sử dụng gọi điện tới tổng đài dịch vụ gọi giá cao, dịch vụ giải đáp thông tin*” và hành vi “*thu cước dịch vụ đối với các tin nhắn lỗi hoặc tin nhắn không được cung cấp dịch vụ hoặc tin nhắn đã được cung cấp dịch vụ nhưng có nội dung khác với mã lệnh mà doanh nghiệp công bố hoặc tin nhắn do người dùng bị lừa đảo*”. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc hoàn trả hoặc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” tại 4 điều luật đối với 25 hành vi vi phạm khác nhau. Câu hỏi đặt ra là biện pháp này có phải biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính*” được quy định tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) hay không? Theo Từ điển tiếng Việt phổ thông của Viện Ngôn ngữ học giải thích, “hoàn trả” là “*trả lại cái đã mượn, đã lấy*”⁷, “nộp” là “*đưa cho người có trách nhiệm thu giữ theo quy định*”⁸. Căn cứ theo định nghĩa trên, có thể thấy đối với biện pháp “*buộc hoàn trả lại số lợi bất hợp pháp*”, số lợi bất hợp pháp sẽ được hoàn trả lại cho đối tượng bị chiếm đoạt; đối với biện pháp “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” thì số lợi bất hợp pháp sẽ được sung vào ngân sách nhà nước. Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về biện pháp “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính*” như sau: “*Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp lại số*

⁷ Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr.450.

⁸ Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr.741.

lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện **đổ sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt**; phải nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện đó đã bị tiêu thụ, tâu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện”. Như vậy, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính đã bao gồm hai hành vi là nộp lại cho ngân sách nhà nước và hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt. Do đó, việc Nghị định số 15/2020/NĐ-CP tách biệt biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thành hai biện pháp với tên gọi khác nhau là không phù hợp, cho thấy sự thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật xử phạt vi phạm hành chính nói chung và trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP nói riêng.

Một nghị định của Chính phủ bên cạnh việc tuân thủ tính hợp pháp còn phải tuân thủ yêu cầu về tính hợp lý. Sự không chính xác về tên gọi của các biện pháp khắc phục hậu quả như vừa nêu ít nhiều thể hiện sự hạn chế trong kỹ thuật lập pháp. Tuy sự không nhất quán về tên gọi có thể không làm mất đi mục đích, ý nghĩa của các biện pháp khắc phục hậu quả, nhưng sự chính xác về thuật ngữ pháp lý vẫn là vấn đề cần chú trọng⁹.

Ngoài ra, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP còn “bỏ quên” việc áp dụng biện pháp khắc

phục hậu quả “**buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính**” đối với một số vi phạm hành chính làm phát sinh số lợi bất hợp pháp.

Đơn cử, điểm a khoản 2 Điều 51 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định đối với hành vi “**sản xuất, nhập khẩu thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy nhưng không chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy hoặc không gắn dấu hợp quy theo quy định trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường**” sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “**buộc thu hồi sản phẩm, thiết bị đang lưu thông trên thị trường**”. Thực tế cho thấy, đối với hành vi nêu trên, khi các thiết bị đã được đưa vào lưu thông trên thị trường hoàn toàn có thể làm phát sinh một số lợi nhất định cho chủ thể sản xuất, nhập khẩu và rõ ràng đây là “số lợi bất hợp pháp” có được do thực hiện vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP không quy định áp dụng biện pháp khắc phục buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính. Do đó, việc xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này chưa thể khắc phục triệt để các hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Bất cập trên phát sinh có thể do nhà làm luật nhận thấy mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi “**sản xuất, nhập khẩu thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy nhưng không chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy hoặc không gắn dấu hợp quy theo quy định trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường**” đã đủ sức răn đe.

⁹ Cao Vũ Minh (chủ biên), tldđ, tr. 132.

Tuy nhiên, cần phải có sự phân định rõ ràng giữa bản chất pháp lý của hình thức xử phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính. Nếu như bản chất pháp lý của biện pháp phạt tiền là làm thiệt hại đến tình trạng ban đầu vốn có của người vi phạm về quyền sở hữu thì việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính là nhằm khôi phục lại lợi ích hợp pháp bị vi phạm hành chính xâm hại.

Thứ ba, một số vi phạm hành chính đã làm phát sinh “thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn” nhưng Nghị định số 15/2020/NĐ-CP lại không quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn”

Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn là biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 34 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo đó, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đã được công bố, đưa tin trên chính phương tiện, thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử đã công bố, đưa tin. Biện pháp này được áp dụng nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu mà vi phạm hành chính đã gây ra, bảo đảm mọi thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn sẽ được cải chính rõ ràng từ đó chấm dứt và khắc phục triệt để hậu quả của vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP lại không có bất kỳ điều luật nào quy định về biện pháp khắc phục hậu quả buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; mặc dù, Nghị định này quy định rất nhiều vi phạm hành chính liên quan đến việc công bố, đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến

quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thậm chí xâm phạm đến an ninh quốc gia, chủ quyền của đất nước.

Đơn cử, điểm a khoản 3 Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi “*đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân*”; đồng thời vi phạm này bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc gỡ bỏ đường dẫn đến thông tin sai sự thật*”. Tuy nhiên, trong trường hợp này việc Nghị định quy định người vi phạm chỉ cần gỡ bỏ thông tin sai sự thật mà không kèm theo biện pháp “*buộc cải chính*” là không hợp lý. Trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ như hiện nay, bất kỳ thông tin nào được đăng tải sẽ có tốc độ lan truyền nhanh chóng đến đông đảo người xem. Do đó, nếu chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc gỡ bỏ*” mà để mặc thông tin sai sự thật đó tồn tại trong tiềm thức của những người tiếp cận thông tin, mà không có sự cải chính rõ ràng, công khai thì rõ ràng là chưa giải quyết được vấn đề. Bất cập này dẫn đến thực trạng là người có thẩm quyền xử phạt bị “*tró tay*” khi không tìm thấy cơ sở pháp lý vững chắc để buộc người vi phạm cải chính đối với “*thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân*”. Như vậy trong trường hợp này, việc áp dụng duy nhất biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật*” là không thể khắc phục được triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Tương tự, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP đã “*bỏ quên*” việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính*” đối với nhiều vi phạm hành chính làm phát sinh “*thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn*” trong khi việc áp dụng biện pháp này là vô cùng

cần thiết, như hành vi “*chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân*”¹⁰, hành vi “*cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân*”¹¹, hành vi “*giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”¹²...

Thứ tư, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả không nhằm mục đích “*khắc phục hậu quả*” mà chỉ đơn thuần là buộc cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước

Như đã phân tích, mục đích của biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục lại tình trạng ban đầu mà vi phạm đã gây ra, đã làm thay đổi, hoặc khôi phục những quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm hành chính xâm hại. Nói cách khác, mục đích của biện pháp khắc phục hậu quả là làm cho hậu quả xấu do vi phạm hành chính gây ra không còn trên thực tế. Mục đích của Nhà nước khi xây dựng nên chế định biện pháp khắc phục hậu quả thể hiện rất rõ là không thỏa hiệp với tư duy “*phạt và cho tồn tại*”. Do đó, sẽ không thể gọi là biện pháp khắc phục hậu quả nếu như biện pháp đó không có khả năng hay không thể khắc phục hậu quả¹³. Tuy nhiên, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả không

mang đúng mục đích là “*khắc phục hậu quả*” mà chỉ nhằm buộc cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước.

Đơn cử, điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng đối với hành vi “*không đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu kết nối của các cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành, khai thác mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, quốc phòng, an ninh*”, đồng thời vi phạm này bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc phải đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu kết nối, cập nhật thông tin từ Cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng*”. Trong trường hợp này, có thể thấy khi vi phạm hành chính được thực hiện thì hậu quả xảy ra là không thể khắc phục. Do đó, biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc phải đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu kết nối, cập nhật thông tin từ Cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng*” không hướng đến mục đích khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra mà chỉ được áp dụng nhằm mục đích buộc cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chấp hành quy định pháp luật về quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm hành chính mới diễn ra trong tương lai. Tất nhiên, phòng ngừa và khắc phục hậu quả là hai mục đích hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, không thể coi “*buộc phải đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu kết nối, cập nhật thông tin từ Cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng*” là một biện pháp khắc phục hậu quả.

Tương tự, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả, nhưng mang bản chất yêu cầu chấp hành về quản lý nhà nước chứ không có khả năng khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm

¹⁰ Điểm a khoản 3 Điều 100 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

¹¹ Điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

¹² Điểm n khoản 3 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

¹³ Cao Vũ Minh (chủ biên), t.tđd, tr. 138.

hành chính gây ra như các biện pháp: “*buộc thanh toán đầy đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng tài nguyên Internet*”¹⁴, “*buộc nộp lại số phí do nộp chậm hoặc nộp thiếu*”¹⁵.

3. Các giải pháp hoàn thiện

Để khắc phục các bất cập trong quy định pháp luật về biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, cách quy định các biện pháp khắc phục hậu quả trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP hiện còn tản mạn, không thống nhất. Điều này sẽ gây khó khăn cho chủ thể có thẩm quyền xử phạt trong quá trình tra cứu, tìm kiếm biện pháp khắc phục hậu quả để xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Chính phủ cần tiến hành rà soát, tổng hợp theo hướng liệt kê tất cả các biện pháp khắc phục hậu quả trong cùng một điều luật. Sau đó, tùy vào tính chất, mức độ của từng vi phạm hành chính mà quy định biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp. Đồng thời, cần bãi bỏ các biện pháp khắc phục hiệu quả chỉ được quy định một cách hình thức mà không có vi phạm hành chính cụ thể bị áp dụng.

Thứ hai, như đã phân tích, biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc hoàn trả hoặc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” có cùng bản chất pháp lý với biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính*” được quy định tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, cần sửa lại các biện pháp khắc phục hậu quả có tên gọi

“*buộc thu hồi hoặc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do vi phạm hành chính*” thành biện pháp “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính*”. Thay đổi này sẽ tạo nên sự chính xác, nhất quán về tên gọi của các biện pháp khắc phục hậu quả trong hệ thống pháp luật xử phạt vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, cần tiến hành rà soát tổng thể tất cả các vi phạm hành chính trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP để từ đó bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính*” đối với các vi phạm có làm phát sinh số lợi bất hợp pháp.

Thứ ba, cần bổ sung quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” đối với các vi phạm hành chính có làm phát sinh “*thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*”. Thông qua hành vi cải chính của người vi phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức bị vi phạm sẽ được khôi phục, từ đó bảo đảm mục đích của việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là khắc phục triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Thứ tư, cần loại bỏ những biện pháp chỉ đơn thuần yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chấp hành quy định pháp luật về quản lý nhà nước mà không mang bản chất của biện pháp khắc phục hậu quả là khắc phục triệt để hậu quả của vi phạm hành chính gây ra. Việc tồn tại các biện pháp mà khi được áp dụng không nhằm mục đích triệt tiêu những hậu quả xấu do vi phạm hành chính gây ra không chỉ làm mất đi bản chất, ý nghĩa của biện pháp khắc phục hậu quả, mà còn gây rối loạn hệ thống pháp luật Việt Nam¹⁶.

¹⁴ Điểm a khoản 4 Điều 50 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

¹⁵ Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

¹⁶ Cao Vũ Minh (chủ biên), tltđ, tr. 149.